



BẢN TIN TUẦN

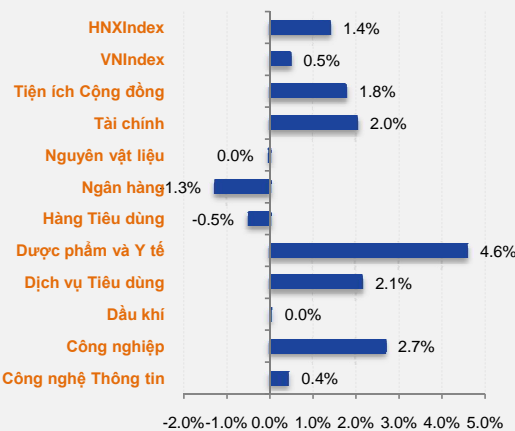
Tuần GD từ: 12/2/2013 - 12/6/2013

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	510.1	↑ 0.5%	66.1	↑ 1.4%
KLGD (trCP)	497.5	↑ 4.3%	212.3	↑ 5.2%
GTGD (tỷ VND)	6,715.0	↑ 8.5%	1,642.9	↑ 9.7%
Tổng cung (trCP)	1,047.5	↑ 8.5%	416.0	↑ 4.2%
Tổng cầu (trCP)	997.2	↑ 0.4%	391.4	↑ 10.2%

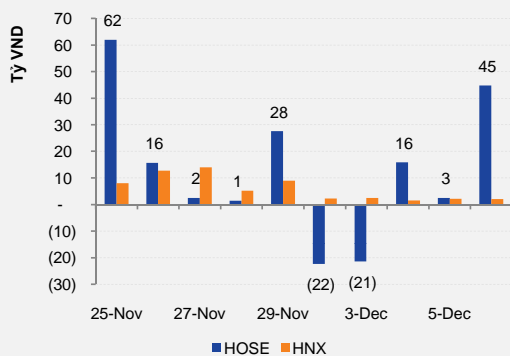
Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	21.71	↑ 4.6%	4.28	↓ -31%
KL bán (trCP)	20.98	↑ 19.0%	2.25	↑ 31%
GT mua (tỷ VND)	579.7	↓ -18.8%	37.50	↓ -40%
GT bán (tỷ VND)	560.4	↓ -7.4%	27.09	↑ 93%

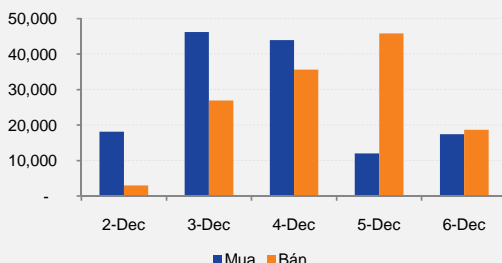
Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



Giá trị giao dịch tự doanh trên HOSE



TẦM ĐIỂM TÁI CƠ CẤU QUỸ ETF - THỊ TRƯỜNG DỰ BÁO TIẾP TỤC XU HƯỚNG ĐIỀU CHỈNH TÍCH LŨY - NGƯỠNG HỖ TRỢ CỦA VN-INDEX LÀ KHOẢNG 503-505 ĐIỂM, CỦA HNX-INDEX LÀ KHOẢNG 63-64 ĐIỂM

Kinh tế vĩ mô

- Chính phủ thông qua Đề án tái cơ cấu SCIC

- Quỹ FTSE ETF thay đổi cơ cấu danh mục Quý 4/2013, thêm PVT, tăng tỷ trọng MSN, DRC

- Đến 21/11, VAMC mua được hơn 18 nghìn tỷ đồng nợ xấu, cả năm 2013 dự báo xử lý được 30-35 nghìn tỷ đồng

Thị trường chứng khoán

- Thị trường tiếp tục tuần tăng điểm trên hai sàn với KLGD tăng nhẹ so với tuần trước.

- Dòng tiền có chiều hướng chốt lời tại nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ đã tăng nóng, quan tâm hơn tới nhóm cổ phiếu Bluechips midcap đã có thời gian tích lũy, kỳ vọng KQKD Q4 khả quan.

- NĐTNN tiếp tục mua vào cổ phiếu, tuy nhiên giá trị mua ròng không nhiều do động thái bán ra khá mạnh cổ phiếu HAG. Khối ngoại quan tâm đến nhóm cổ phiếu thuộc khối sản xuất, tài chính ngân hàng, BĐS.

Phân tích kỹ thuật

- Chỉ số VN-Index tăng điểm đầu tuần, giảm điểm về cuối tuần khi tiếp cận ngưỡng cản kỹ thuật 513 điểm. Xét theo đồ thị tuần, VN-Index vẫn cho tín hiệu tích cực với 5 tuần tăng điểm liên tiếp.

- Chỉ số HNX-Index tiếp tục tuần tăng điểm thứ 8 liên tiếp. Áp lực cung cũng tăng về cuối tuần, khi chỉ số chung tiến gần ngưỡng cản kỹ thuật 66 điểm.

- KLGD tăng nhẹ so với tuần trước. Áp lực chốt lời diễn ra khá mạnh tại ngưỡng cản kỹ thuật. Điểm tích cực là lực cầu mua vào khá tốt và ổn định.

Nhận định: Áp lực chốt lời đã tăng mạnh khi chỉ số VN-Index tiến đến ngưỡng cản kỹ thuật 513 điểm, HNX-Index tiến đến ngưỡng cản 66 điểm, đặc biệt tại nhóm cổ phiếu nhỏ đã tăng nóng. Điểm tích cực là lực cầu mua vào cổ phiếu vẫn duy trì khá tích cực. Dòng tiền có xu hướng quan tâm hơn đến nhóm cổ phiếu Bluechips Midcap có thời gian tích lũy. Lực mua tại nhóm cổ phiếu thị giá thấp có xu hướng thận trọng hơn, quan tâm hơn tới yếu tố cơ bản của cổ phiếu.

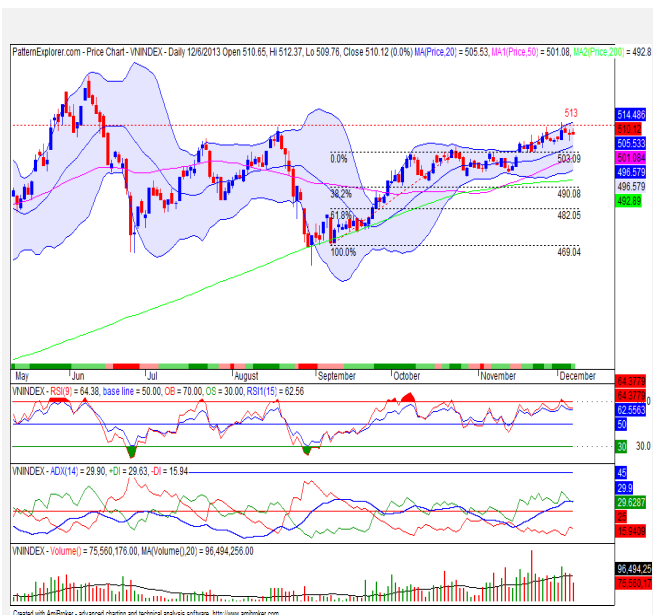
Hôm nay quỹ FTSE ETF đã công bố kết quả điều chỉnh danh mục định kỳ Q4.2013, thêm vào cổ phiếu PVT, tăng khá mạnh tỷ trọng cổ phiếu MSN, trong khi không loại cổ phiếu nào. Như vậy dự báo quỹ sẽ phải giảm tỷ trọng nhiều cổ phiếu trong danh mục, tương ứng với lượng tiền cần thiết để mua thêm cổ phiếu. Động thái này dự báo sẽ có ảnh hưởng đến thị trường, khi các cổ phiếu trong danh mục FTSE ETF cần bán chiếm tỷ trọng khá lớn trong chỉ số Index.

Trong tuần giao dịch tới, thị trường dự báo tiếp tục diễn biến điều chỉnh tích lũy, với mốc hỗ trợ kỹ thuật là khoảng 503-505 điểm đối với VN-Index, 63-64 điểm đối với HNX-Index. Với lực cầu tham gia thị trường khá tích cực, chúng tôi vẫn duy trì quan điểm về xu hướng tăng điểm của thị trường trong trung hạn.

STT	Thông tin cập nhật trong tuần	Quan điểm đánh giá của SHS
1	Chính phủ thông qua Đề án tái cơ cấu SCIC	<p>Thủ tướng vừa ký phê duyệt đề án tái cơ cấu Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) đến năm 2015, có hiệu lực từ 2/12. Theo đó, SCIC sẽ nắm giữ và đầu tư dài hạn tại 4 doanh nghiệp (Công ty Cổ phần Viễn thông FPT (FPT Telecom), Sữa Việt Nam (Vinamilk), Dược Hậu Giang và Tổng công ty Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam), nắm giữ cổ phần chi phối tại 24 doanh nghiệp. Còn lại 376 doanh nghiệp sẽ được SCIC thoái vốn đến năm 2015.</p> <p>Trong số doanh nghiệp thuộc diện thoái vốn, có khoảng trên 50 doanh nghiệp niêm yết, với tổng giá trị thị trường hiện tại là 11 nghìn tỷ. Lớn nhất trong số sẽ thoái vốn là khoản đầu tư vào Vinaconex, trị giá 2.7 nghìn tỷ đồng. Ngoài ra còn có một số đơn vị đáng chú ý như Tập đoàn Bảo Việt, Công ty Cổ phần FPT, Nhựa Bình Minh, Nhựa Thiếu niên Tiền Phong, Nhiệt điện Phả Lại... Thông tin SCIC thoái vốn ảnh hưởng đến tâm lý một bộ phận nhà đầu tư, khi quy mô cần thoái vốn không nhỏ. Tuy nhiên, hoạt động thoái vốn có lộ trình đến hết năm 2015. Mặt khác những doanh nghiệp chiếm tỷ trọng cao SCIC cần thoái vốn là những doanh nghiệp hoạt động khá tốt, tạo cung hàng cho nhà đầu tư, đặc biệt là nhà đầu tư nước ngoài. Do vậy, tác động tâm lý từ việc SCIC thoái vốn dự kiến sẽ không tác động nhiều đến thị trường.</p>
2	Quỹ FTSE ETF thay đổi cơ cấu danh mục Quý 4/2013, thêm PVT, tăng tỷ trọng MSN, DRC	<p>Ngày 06/12, Quỹ FTSE ETF đã công bố danh mục kỳ review Q4.2013, theo đó, quỹ này thêm mới cổ phiếu PVT, tăng số lượng cổ phiếu trong danh mục lên 22 mã, tăng tỷ trọng hai mã MSN và DRC, không giảm tỷ trọng đột biến ở mã cổ phiếu nào. Với việc FTSE ETF thêm mới và tăng tỷ trọng 2 mã cổ phiếu, quỹ này sẽ phải bán ra tại các mã cổ phiếu còn lại, theo tỷ lệ tương ứng với số tiền mua thêm..</p> <p>Quỹ FTSE ETF có 2 tuần thực hiện tái cơ cấu, thông thường bán trước và mua sau. Do vậy dự kiến tuần giao dịch tiếp theo, áp lực bán từ quỹ này sẽ có ảnh hưởng nhất định đến thị trường chung.</p>
3	Đến 21/11, VAMC mua được hơn 18 nghìn tỷ đồng nợ xấu, cả năm 2013 dự báo xử lý được 30-35 nghìn tỷ đồng	<p>Đến ngày 21/11/2013, VAMC đã mua được 18398 tỷ đồng nợ xấu theo giá trị sổ sách, với giá mua là 14398 tỷ đồng. Dự kiến đến hết năm 2013 sẽ mua được tối thiểu 30-35 nghìn tỷ đồng nợ xấu. Tốc độ tăng nợ xấu bình quân 9 tháng đầu năm 2013 đã giảm đáng kể so với năm 2012 (2.2% một tháng so với mức 3.91% của năm 2012). Tổng nợ xấu đã được xử lý và đưa ra theo dõi ngoại bảng trong năm 2012 và 9 tháng đầu năm 2013 là 101700 tỷ đồng (năm 2012 là 69.200 tỷ đồng, 9 tháng đầu năm 2013 là 32500 tỷ đồng). Số dự phòng rủi ro đến cuối tháng 9 là 77400 tỷ đồng, tăng 21.6% so với cuối năm 2012.</p> <p>Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng vừa ký quyết định về lãi suất tái cấp vốn cho trái phiếu đặc biệt do Công ty Quản lý và Khai thác Tài sản Việt Nam (VAMC) phát hành. Theo đó, lãi suất tái cấp vốn cho các nhà băng khi sử dụng trái phiếu này sẽ thấp hơn 2% so với mức NHNN ấn định trong từng thời kỳ. Quy định này có hiệu lực từ ngày 4/12.</p>



VN-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Đi ngang

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- Chỉ số VN-Index tăng điểm đầu tuần, giảm điểm về cuối tuần khi tiếp cận ngưỡng cản kỹ thuật 513 điểm. Xét theo đồ thị tuần, VN-Index vẫn cho tín hiệu tích cực với 5 tuần tăng điểm liên tiếp.

- KLGD tăng nhẹ so với tuần trước. Áp lực chốt lời diễn ra khá mạnh tại ngưỡng cản kỹ thuật. Điểm tích cực là lực cầu mua vào khá tốt và ổn định.

- Chỉ số RSI14 theo đồ thị tuần tăng lên mức 60 điểm, tâm lý thị trường khá tích cực. Chỉ báo MACD 9 ngày vẫn đang dao động phía trên đường tín hiệu, chỉ báo về xu hướng tăng điểm.

Nhận định: Chỉ số VN-Index tiếp tục diễn biến điều chỉnh giảm, phản ứng với ngưỡng cản kỹ thuật 513 điểm. Lực cầu mua vào đã mạnh lên đáng kể, khi VN-Index giảm đến mốc hỗ trợ 507 điểm, chạm đường trung bình MA12 ngày. Dòng tiền tiếp tục tập trung vào nhóm cổ phiếu midcap, kỳ vọng KQKD Q4 khả quan, nhóm cổ phiếu có thời gian tích lũy, cũng như một số cổ phiếu nhỏ thuộc ngành nghề kỳ vọng được hỗ trợ như khu công nghiệp, BĐS...

Thị trường dự báo tiếp tục giao dịch giằng co tích lũy trong tuần giao dịch tới với mốc hỗ trợ kỹ thuật gần nhất là khoảng 507 điểm. Mốc 513 điểm dự báo vẫn là ngưỡng cản quan trọng cần vượt qua, trước khi tiếp tục xu hướng tăng điểm. Chúng tôi duy trì quan điểm về xu hướng tăng của thị trường sau thời gian điều chỉnh tích lũy.

HNX-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- Chỉ số HNX-Index tiếp tục tuần tăng điểm thứ 8 liên tiếp. Áp lực cung cũng tăng về cuối tuần, khi chỉ số chung tiến gần ngưỡng cản kỹ thuật 66 điểm.

- KLGD tăng nhẹ so với tuần trước. Áp lực chốt lời diễn ra khá mạnh tại ngưỡng cản kỹ thuật. Điểm tích cực là lực cầu mua vào khá tốt và ổn định.

- Chỉ số RSI14 theo đồ thị tuần tăng lên mức 68 điểm, tâm lý thị trường tiếp tục cải thiện. Đường MACD 9 ngày vẫn dao động phía trên đường tín hiệu, cho chỉ báo về xu hướng tăng điểm.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index tiếp tục tuần tăng điểm thứ 8 liên tiếp với thanh khoản giảm khá so với tuần trước. Chỉ số chung chịu tác động của một số cổ phiếu vốn hóa lớn thuộc nhóm ngành ngân hàng, dầu khí. Còn lại, áp lực chốt lời đã tăng khá mạnh khi HNX-Index tiến đến ngưỡng cản kỹ thuật 66 điểm.

Diễn biến chỉ số chung tăng điểm do tác động của một số cổ phiếu vốn hóa, kết hợp với thanh khoản giảm cho tín hiệu kém tích cực hơn về động lực thị trường. Thị trường dự báo tiếp tục dao động tích lũy quanh ngưỡng cản kỹ thuật 65-66 điểm trong phiên giao dịch tới.

TOP CỔ PHIẾU CÓ LỢI NHUẬN TUYỆT ĐỐI 9 THÁNG 2013 CAO NHẤT

STT	Mã	Sàn	Doanh thu Q3	% so Q3.2012	LNST Q3 (tỷ)	% so Q3.2012	DT 9T/2013 (tỷ)	% so 9T/2012	LNST 9T/2013 (tỷ)	% so 9T/2012	LN 9T so KH2013	Tỷ lệ SHNN (%)
1	GAS	HOSE	17066.94	104.3%	2989.03	120.4%	48869.23	92.1%	10189.98	42.5%	132.5%	2.18
2	VIC	HOSE	8469.59	660.5%	1874.71	1964.3%	11600.52	228.9%	5956.06	340.6%	79.4%	12.92
3	VNM	HOSE	8027.72	121.3%	1690.47	121.1%	22774.57	116.8%	5064.09	21.4%	81.3%	49.00
4	DPM	HOSE	1902.32	56.4%	365.09	65.7%	8001.97	76.5%	1958.21	-21.5%	102.3%	29.40
5	HPG	HOSE	4194.85	104.3%	496.09	171.8%	12474.01	98.8%	1464.62	78.9%	122.1%	44.73
6	PPC	HOSE	1200.53	174.8%	99.43	181.8%	4845.61	167.8%	1399.38	1791.8%	417.2%	11.25
7	PVD	HOSE	3865.87	116.1%	520.03	105.8%	10395.31	124.9%	1392.61	20.6%	102.4%	38.82
8	FPT	HOSE	12000.6	121.6%	330.59	97.7%	29948.2	105.2%	1133.7	3.9%	57.1%	48.99
9	PVS	HNX	7665.17	114.1%	482.2	137.1%	19289.7	106.3%	1024.4	8.8%	129.7%	23.17
10	REE	HOSE	560.74	101.6%	199.87	260.2%	1683.5	97.0%	838.95	71.8%	129.1%	43.70

TOP CỔ PHIẾU CÓ LỢI NHUẬN 9T TĂNG TRƯỞNG SO CÙNG KỲ CAO NHẤT

STT	Mã	Sàn	Doanh thu Q3	% so Q3.2012	LNST Q3 (tỷ)	% so Q3.2012	DT 9T/2013 (tỷ)	% so 9T/2012	LNST 9T/2013 (tỷ)	% so 9T/2012	LN 9T so KH2013	Tỷ lệ SHNN (%)
1	FCM	HOSE	22.69	0.0%	-5.28	0.0%	253.64	314.5%	16.38	20375.0%	17.1%	3.91
2	TCM	HOSE	709.28	136.3%	36.88	4490.5%	1909.03	108.0%	94.64	17307.3%	104.8%	49.00
3	CLG	HOSE	86.07	308.9%	0.82	136.8%	257.96	357.4%	27.18	2886.8%	130.6%	8.46
4	PPC	HOSE	1200.53	174.8%	99.43	181.8%	4845.61	167.8%	1399.38	1791.8%	417.2%	11.25
5	SDP	HNX	191.78	121.3%	-0.11	95.7%	551.58	94.4%	3.9	1214.3%	64.0%	0.37
6	VCG	HNX	2700.72	121.8%	26.52	131.2%	8423.24	110.0%	123.22	995.3%	34.4%	4.18
7	FIT	HNX	11.62	0.0%	15.29	0.0%	34.62	318.5%	18.01	809.1%	76.1%	-
8	KSS	HOSE	28.94	31.0%	1.35	16.4%	184.1	72.1%	10.59	757.8%	30.3%	5.03
9	FLC	HOSE	348.4	186.3%	26.16	3270.0%	998.99	250.6%	46	631.3%	0.0%	1.68
10	VE1	HNX	12.91	122.8%	0.16	138.1%	41.69	176.1%	2.23	555.1%	63.7%	3.73

CỔ PHIẾU CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI CAO

STT	Mã	Sàn	Doanh thu Q3	% so Q3.2012	LNST Q3 (tỷ)	% so Q3.2012	DT 9T/2013 (tỷ)	% so 9T/2012	LNST 9T/2013 (tỷ)	% so 9T/2012	LN 9T so KH2013	Tỷ lệ SHNN (%)
1	HCM	HOSE	141.8	124.1%	56.52	128.5%	435.65	97.5%	180.32	-13.3%	76.0%	49.00
2	JVC	HOSE	106.76	46.3%	10.39	17.0%	347.88	103.8%	23.92	-63.9%	11.9%	49.00
3	SSI	HOSE	177.15	97.8%	94.2	207.9%	522.51	90.7%	350.46	16.9%	95.4%	49.00
4	TCM	HOSE	709.28	136.3%	36.88	4490.5%	1909.03	108.0%	94.64	17307.3%	104.8%	49.00
5	VNM	HOSE	8027.72	121.3%	1690.47	121.1%	22774.57	116.8%	5064.09	21.4%	81.3%	49.00
6	FPT	HOSE	12000.6	121.6%	330.59	97.7%	29948.2	105.2%	1133.7	3.9%	57.1%	48.99
7	NVT	HOSE	53.31	114.3%	11.73	701.5%	163.86	99.2%	20.97	257.0%	110.4%	47.95
8	HPG	HOSE	4194.85	104.3%	496.09	171.8%	12474.01	98.8%	1464.62	78.9%	122.1%	44.73
9	REE	HOSE	560.74	101.6%	199.87	260.2%	1683.5	97.0%	838.95	71.8%	129.1%	43.70
10	PVD	HOSE	3865.87	116.1%	520.03	105.8%	10395.31	124.9%	1392.61	20.6%	102.4%	38.82
11	CII	HOSE	391.4	435.7%	52.23	27.8%	563.1	298.8%	10.44	-97.1%	3.4%	38.80
12	DBC	HNX	1150.56	105.6%	55.16	311.5%	3390.68	83.4%	98.22	-62.6%	47.1%	38.75

Ghi chú: Chỉ liệt kê những CP có KLGD bình quân trong 1 tháng gần nhất trên 50.000 cổ phiếu/phiên

Tỷ lệ SHNN tính đến ngày 02/12/2013



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	KDH	4,845,250	HAG	6,940,410
2	GMD	1,704,260	CII	853,460
3	OGC	1,060,690	PVT	779,070
4	CTG	700,640	HBC	712,410
5	VPH	691,420	KSS	382,520

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	468,200	PGS	362,400
2	VIG	305,000	PVG	133,700
3	ICG	287,700	UNI	50,000
4	PVS	243,900	PFL	40,000
5	VND	196,000	PVL	33,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	7.2	8.2	↑13.89%	34,172,700
ITA	6.6	6.7	↑1.52%	24,139,290
PVT	11.5	12.4	↑7.83%	17,952,950
HQC	6.9	7.1	↑2.90%	15,098,400
VHG	11.5	9.1	↓20.87%	13,555,380

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SCR	6.9	7.2	↑4.24%	18,971,899
KLS	8.8	9.2	↑4.4%	12,830,444
VCG	10.0	10.6	↑6.11%	12,155,096
SHB	7.0	7.0	↓-0.91%	12,125,090
APS	3.7	4.3	↑16.14%	8,871,320

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VID	2.9	3.9	1.0	↑34.48%
UDC	4.7	5.7	1.0	↑21.28%
LGC	10.0	12.1	2.1	↑21.00%
TRA	78.0	94.0	16.0	↑20.51%
SGT	3.7	4.4	0.7	↑18.92%

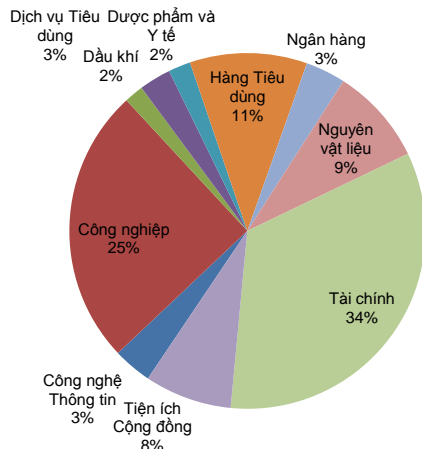
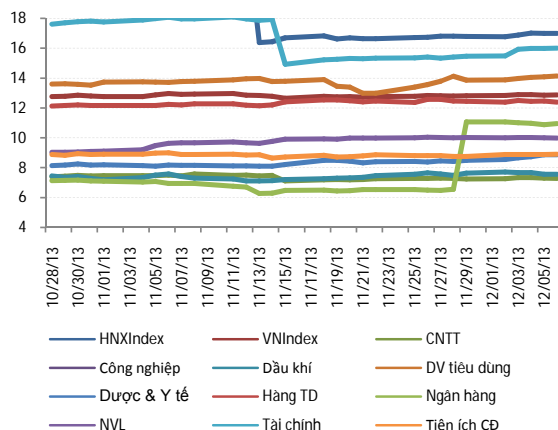
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SHN	0.9	1.3	0.4	↑45.74%
SDG	19.3	27.0	7.7	↑39.90%
PCG	5.4	7.2	1.8	↑34.11%
PIV	2.3	3.1	0.8	↑32.61%
HDO	3.8	5.0	1.2	↑30.61%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PXM	1.6	1.2	-0.4	↓-25.00%
VHG	11.5	9.1	-2.4	↓-20.87%
KMR	9.2	7.5	-1.7	↓-18.48%
DCT	3.5	3.0	-0.5	↓-14.29%
DRH	2.8	2.4	-0.4	↓-14.29%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VPC	5.1	3.3	-1.8	↓-34.95%
BHC	2.1	1.6	-0.5	↓-22.89%
LUT	6.4	5.1	-1.3	↓-20.10%
BVG	3.8	3.2	-0.7	↓-16.97%
SDC	7.3	6.2	-1.1	↓-15.07%

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	34,172,700	6.3%	990	8.3	0.5
ITA	24,139,290	0.2%	26	260.0	0.6
PVT	17,952,950	5.9%	680	18.2	1.1
HQC	15,098,400	4.2%	452	15.7	0.7
VHG	13,555,380	15.8%	1,635	5.6	0.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	18,971,899	-1.1%	-160	-	0.5
KLS	12,830,444	6.4%	810	11.4	0.8
VCG	12,155,096	3.4%	403	26.3	0.9
SHB	12,125,090	17.1%	1,884	3.7	0.6
APS	8,871,320	0.8%	69	62.5	0.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VID	↑ 34.5%	-17.0%	-1,581	-	0.5
UDC	↑ 21.3%	0.6%	59	97.4	0.5
LGC	↑ 21.0%	-5.9%	-978	-	0.6
TRA	↑ 20.5%	28.9%	7,419	12.7	3.4
SGT	↑ 18.9%	1.3%	72	61.3	0.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SHN	↑ 45.7%	-135.7%	-2,464	-	1.6
SDG	↑ 39.9%	20.8%	3,236	8.3	1.6
PCG	↑ 34.1%	5.9%	674	11.0	0.6
PIV	↑ 32.6%	-8.6%	-720	-	0.4
HDO	↑ 30.6%	-16.6%	-1,731	-	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KDH	4,845,250	-18.5%	-4,293	-	0.7
GMD	1,704,260	4.3%	1,729	20.1	0.9
OGC	1,060,690	-1.8%	-196	-	1.1
CTG	700,640	16.0%	2,287	7.5	1.3
VPH	691,420	4.3%	626	16.1	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	468,200	17.1%	1,884	3.7	0.6
VIG	305,000	1.0%	62	53.0	0.5
ICG	287,700	-4.0%	-485	-	0.6
PVS	243,900	17.3%	2,872	6.3	1.1
VND	196,000	10.9%	1,265	8.3	0.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	123,175	40.9%	6,696	9.7	3.7
VNM	117,520	40.5%	8,053	17.5	7.0
VCB	64,656	9.8%	1,757	15.9	1.6
VIC	64,520	47.1%	6,710	10.6	4.0
CTG	64,043	16.0%	2,287	7.5	1.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	14,376	7.5%	1,027	15.2	1.1
SQC	8,602	1.6%	198	395.7	6.4
PVS	8,130	17.3%	2,872	6.3	1.1
SHB	6,114	17.1%	1,884	3.7	0.6
OCH	5,200	5.9%	687	37.8	2.4

LỊCH SỰ KIỆN TUẦN

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
11/8/2013	12/6/2013	12/6/2013	12/6/2013	HVG	Đại hội Cổ đông Bất thường
11/11/2013	12/6/2013	11/20/2013	11/18/2013	ST8	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/28/2013	12/6/2013	12/6/2013	12/6/2013	DLG	Niêm yết thêm
10/30/2013	12/6/2013	11/20/2013	11/18/2013	BBS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/6/2013	12/6/2013	12/6/2013	12/6/2013	TRC	Họp Hội đồng Quản trị
12/6/2013	12/6/2013	12/6/2013	12/6/2013	VNS	Họp Hội đồng Quản trị
11/6/2013	12/6/2013	12/6/2013	12/6/2013	HVG	Đại hội Cổ đông Bất thường
11/21/2013	12/6/2013	12/6/2013	12/6/2013	BGM	Đại hội Cổ đông Bất thường
11/4/2013	12/6/2013	11/14/2013	11/12/2013	SLS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/19/2013	12/9/2013	11/28/2013	11/26/2013	LCD	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/19/2013	12/9/2013	11/22/2013	11/20/2013	PTP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/5/2013	12/9/2013	11/18/2013	11/14/2013	KSB	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/5/2013	12/9/2013	11/14/2013	11/12/2013	KLF	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
11/12/2013	12/10/2013	11/25/2013	11/21/2013	HOT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/1/2013	12/10/2013	11/14/2013	11/18/2013	CLC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/29/2013	12/10/2013	12/6/2013	12/6/2013	DVP	Niêm yết thêm
11/27/2013	12/11/2013	12/6/2013	12/6/2013	RHC	Tạm dừng Niêm yết
11/15/2013	12/11/2013	11/28/2013	11/26/2013	GDT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/18/2013	12/12/2013	11/28/2013	11/26/2013	GIL	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/23/2013	12/12/2013	12/6/2013	12/6/2013	SJD	Mua Bán và Sát Nhập
11/29/2013	12/12/2013	12/6/2013	12/6/2013	SPI	Đại hội Cổ đông Bất thường
11/5/2013	12/13/2013	11/22/2013	11/20/2013	MCP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/20/2013	12/13/2013	11/28/2013	11/26/2013	HGM	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/7/2013	12/14/2013	12/6/2013	12/6/2013	L61	Đại hội Cổ đông Bất thường
10/25/2013	12/16/2013	10/31/2013	10/29/2013	VIR	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/23/2013	12/16/2013	11/12/2013	11/8/2013	HPP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/22/2013	12/16/2013	12/4/2013	12/2/2013	PVD	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/22/2013	12/16/2013	11/27/2013	11/25/2013	HTC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/6/2013	12/16/2013	11/18/2013	11/14/2013	IMP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/25/2013	12/16/2013	12/5/2013	12/3/2013	VCF	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm Hội
nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238
Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn
Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)